

Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga: thực trạng và triển vọng

NGUYỄN QUANG THUẤN

Sự kiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong quan hệ Việt Nam và Liên bang Nga là tuyên bố về quan hệ đối tác chiến lược nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của tổng thống Nga V.V Putin từ ngày 28-2 đến ngày 2-3-2001. Tại cuộc hội đàm chính thức, hai bên đã khẳng định quyết tâm tiếp tục củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và sự hợp tác nhiều mặt trong thế kỷ XXI trên cơ sở đối tác chiến lược đã được thiết lập giữa hai nước. Mặc dù quan hệ hợp tác giữa hai nước hiện nay còn chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu, nhưng với truyền thống tốt đẹp và sự nỗ lực của cả hai phía, quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga có cơ sở để phát triển theo chiều sâu và vững chắc trong tương lai. Bài viết này sẽ đề cập tới thực trạng và triển vọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga.

1. Thực trạng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga

Sau khi Liên Xô sụp đổ, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga bị thu hẹp một cách nhanh chóng, phần lớn các quan hệ truyền thống theo hiệp định thư hàng năm giữa hai chính phủ đều bị phá vỡ. Ngay từ năm 1991, Việt Nam và Liên bang Nga đã quyết định chuyển việc buôn bán giữa hai nước được thực hiện trên cơ sở giá cả thế giới và bằng ngoại tệ có thể chuyển đổi thay cho những nguyên tắc hợp tác trước kia. Nga tiếp tục nhập khẩu nông sản thực phẩm và một số hàng tiêu dùng của Việt Nam. Đồng thời Nga tiếp tục cung cấp cho Việt Nam xăng dầu, thép, bông và một số loại sản phẩm đặc biệt, giúp Việt Nam hoàn chỉnh nhà máy thủy điện Hòa Bình và một số công trình khác. Trên thực tế, những dự định trên gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 1991, khối lượng trao đổi hàng hóa Việt - Nga giảm 10 lần so với năm 1990, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nga chỉ bằng 7% mức năm 1990.

Đến tháng 7-1992, Việt Nam và Liên bang Nga mới ký được biên bản hợp tác kinh tế

thương mại năm 1991. Các thanh toán hàng hóa theo hợp đồng mới sẽ được thực hiện theo giá hiện hành trên thị trường thế giới, chủ yếu dưới dạng ngoại tệ có thể chuyển đổi tự do; ngoài những mặt hàng được chuyển giao trong danh sách chỉ định giữa hai Chính phủ, hai bên có thể ký các hợp đồng chuyển giao các loại hàng hóa đã định. Ngoại thương Nga - Việt năm 1992 đạt 191 triệu USD, trong đó xuất khẩu 77,9 triệu USD, nhập khẩu 112,1 triệu USD. Từ năm 1993, hai bên đã thỏa thuận chỉ xác định danh mục định hướng hàng hóa trao đổi, còn khối lượng cụ thể là do các công ty tự xác định với nhau. Lưu thông hàng hóa theo nhiều kênh khác nhau giữa hai nước kể cả trừ nợ quốc gia năm 1993 là 300 triệu USD. Tháng 5-1993, tại khoa họp lần thứ hai Ủy ban liên chính phủ Việt Nam - Liên bang Nga, hai bên đã ký một số hiệp định về hàng không, hàng hải, tránh đánh thuế hai lần, thỏa thuận sớm giải quyết vấn đề cấm hạn ngạch, giấy phép, phương thức thanh toán. Phía Nga đồng ý

Nguyễn Quang Thuấn, PGS.TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu.

xem xét khả năng thuế nhập khẩu áp dụng chính sách chế độ ưu đãi với Việt Nam như đối với các nước chậm phát triển. Năm 1994, hai bên đã đạt được thỏa thuận về việc tiếp tục triển khai các chương trình dài hạn về nông sản, chè, cao su, sản xuất thịt và các sản phẩm thịt, dầu dừa, thuốc lá. Một phần nợ của Việt Nam sẽ được tái đầu tư vào các liên hiệp sản xuất công nông nghiệp, trên cơ sở đó sẽ lập ra các xí nghiệp liên doanh. Trong số này có liên hiệp công nông Quảng Nam - Đà Nẵng gồm nhà máy đồ hộp công suất 500 tấn/năm, ba nông trường trồng dừa diện tích 5000 ha, Liên hiệp công nông nghiệp Kiên Giang, Nhà máy đồ hộp Phú Quý, Nhà máy lạnh Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có các dự án trồng đào lộn hột, sản xuất dừa, than hoạt tính từ vỏ dừa.

Nhìn chung, quan hệ hợp tác Việt - Nga nói chung, kinh tế nói riêng hết sức khó khăn trong những năm đầu sau khi Liên Xô sụp đổ. Sau khi Liên bang Nga có sự điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng “cân bằng Đông - Tây”, quan hệ hai nước bắt đầu được phục hồi. Bước phát triển đáng ghi nhận là việc ký kết Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa Liên bang Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 16-6-1994 và tuyên bố chung giữa hai Chính phủ về việc thúc đẩy hợp tác kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật ký ngày 24-11-1997. Ngày 16-6-1994, Chính phủ hai nước Việt Nam - Liên bang Nga đã ký hiệp định hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực tổ hợp công nông nghiệp, về việc khuyến khích và bảo vệ song phương vốn đầu tư, đã thúc đẩy hoạt động đầu tư giữa hai nước. Những văn kiện trên đã trở thành cơ sở pháp lý quan trọng để ổn định và phát triển quan hệ giữa hai nước, đánh dấu bước phát triển rất cơ bản trong quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga và mở ra những triển vọng khả quan thúc đẩy phát triển quan hệ truyền thống nhiều mặt trên quy mô lớn.

Sự kiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga thời kỳ này là chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của chủ tịch nước Trần Đức Lương tháng 8.1998. Nhân dịp này, Chủ tịch Trần Đức Lương khẳng định “Chúng tôi khẳng định một trong những hướng ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là tiếp tục củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống và sự hợp tác nhiều mặt trên cơ sở ổn định lâu dài và cùng có lợi với Liên bang Nga”.

Trong tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga cũng đã khẳng định có những khả năng thực tế để tăng đáng kể khối lượng kim ngạch thương mại giữa hai nước, đồng thời nhấn mạnh những hướng hợp tác ưu tiên của hai phía cụ thể: các dự án chung trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí; hợp tác trong lĩnh vực năng lượng bao gồm: việc xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La và các nhà máy thủy điện, nhiệt điện khác ở Việt Nam cũng như trong lĩnh vực cơ khí, công nghiệp hóa chất, luyện kim, công nghiệp nhẹ, thực phẩm và trong các lĩnh vực khác; phối hợp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, dịch vụ bảo hiểm, trọng tài kinh tế; thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và công nghệ tiên tiến, trên cơ sở kinh nghiệm, phối hợp hoạt động lâu năm của các cơ sở khoa học của hai nước và trung tâm nghiên cứu nhiệt đới, hỗn hợp đa ngành; khuyến khích đầu tư giữa hai nước; phát triển các mối quan hệ trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự; mở rộng các cuộc trao đổi và các mối quan hệ nhân văn trong lĩnh vực văn hóa giáo dục; củng cố sự hợp tác giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Có thể nói, lĩnh vực hợp tác có hiệu quả hiện đang giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong hợp tác kinh tế Việt Nam - Liên bang Nga là lĩnh vực dầu khí. Trước hết trong lĩnh vực này phải kể đến liên doanh dầu khí Việt- Xô Petro, được thành lập từ năm 1981.

Ngoài lĩnh vực dầu khí, Liên Bang Nga đã tham gia thiết kế cung cấp, hỗ trợ kỹ thuật cho nhiều công trình năng lượng ở Việt Nam và các công trình khác. Hai bên có nhiều cuộc tiếp xúc làm việc ở các cấp khác nhau, theo đó nhiều thỏa thuận trong nhiều lĩnh vực đã được ký kết mang tính thực tế hơn như: lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, công nghiệp chế biến. Chẳng hạn việc thành lập các xí nghiệp liên doanh trồng, chế biến, đóng gói tiêu thụ chè cũng như cung cấp sang Nga khoảng 5000 tấn chè mỗi năm. Thành lập xí nghiệp liên doanh trên lãnh thổ Việt Nam để sản xuất chế biến và cung cấp sang Nga các mặt hàng nông sản nhiệt đới như cà phê, rau quả tươi và chế biến. Dự kiến xây dựng một kho lạnh tại Tân Thuận, công suất 4.000 tấn, hợp tác cung cấp cao su khoảng 15 – 20 tấn năm, dầu thực vật khoảng 35.000 tấn năm, dược liệu và các chế phẩm từ cây thuốc nam hàng chục triệu USD năm. Hoàn thành thủ tục thành lập công ty nhà nước đầu tiên của Việt Nam tại Liên Bang Nga với một kho ngoại quan và tiến hành tổ chức giới thiệu hàng hóa Việt Nam tại một số thành phố lớn của Nga như Matxcova, Xanhpêtecua.

Bước sang những năm đầu của thế kỷ XXI quan hệ Việt Nam –Liên Bang Nga được phát triển mạnh mẽ hơn. Trước hết, và quan trọng nhất là trong chuyến thăm của Tổng thống Nga V-Putin từ ngày 28-2 đến ngày 2-3-2001. Mục đích chính của chuyến thăm là xác định phương hướng chiến lược phát triển quan hệ Việt -Nga trong thế kỷ XXI. Tại chuyến thăm này hai bên đã ký kết nhiều Hiệp định quan trọng liên quan tới quan hệ nhiều mặt giữa hai nước. Đặc biệt, hai bên đã ký tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa Liên Bang Nga và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Có thể nói, chuyến thăm này là một dấu mốc đưa quan hệ hai nước sang một giai đoạn phát triển mới.

Gần một thập kỷ đã trôi qua kể từ khi hai bên ký tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược, quan hệ hợp tác giữa hai nước đã được phát triển hết sức mạnh mẽ trên tất cả các mặt. Về chính trị, ngoại giao, các chuyến thăm cấp cao hai nước được thực hiện khá thường xuyên, tạo ra cơ sở quan trọng để phát triển quan hệ kinh tế thương mại và các lĩnh vực hợp tác khác. Về kinh tế, nếu như những năm 90 của thế kỷ XX quan hệ kinh tế giữa hai nước phát triển hết sức ảm đạm, kim ngạch thương mại hai phía trung bình hàng năm chỉ đạt khoảng 300-500 triệu USD, đầu tư rất nhỏ bé. Từ những năm 2000 trở lại đây quan hệ kinh tế đã được cải thiện rõ rệt, chẳng hạn năm 2003 đạt 650 triệu USD, đến năm 2005 đã đạt trên một tỷ USD, năm 2008 đạt 1,641 tỷ USD và năm 2009 đạt trên 1,7 tỷ USD. Về đầu tư, Nga hiện có 64 dự án với tổng vốn đăng ký là 757,4 triệu USD, vốn thực hiện là 568,2 triệu USD, đứng thứ 22/89 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Các nhà đầu tư Việt Nam cũng tích cực tìm kiếm những cơ hội để đầu tư vào Nga, cho đến nay mặc dù con số chính thức còn khá khiêm tốn, hiện có 11 dự án với số vốn là 38 triệu USD vào các lĩnh vực chế biến thực phẩm, may mặc, sản xuất giày dép... Nhưng cũng đang hứa hẹn có nhiều cơ hội để tăng cường đầu tư giữa hai phía. Về văn hóa, khoa học và giáo dục, hai bên về cơ bản đã nối lại những quan hệ đã có trước đây và tìm kiếm những biện pháp để thúc đẩy phát triển trong điều kiện mới, theo nguyên tắc mới.

Tóm lại, quan hệ Việt Nam- Liên bang Nga sau những suy giảm nghiêm trọng trong thập niên 90 đã từng bước được phục hồi và phát triển. Đặc biệt việc phát triển quan hệ đối tác chiến lược được khẳng định tại chuyến thăm Việt Nam chính thức tháng 3-2001 của Tổng thống Putin đã tạo ra những cơ hội mới phát triển quan hệ giữa hai phía, đáp ứng những nhu cầu và lợi ích của cả hai bên.

2. Triển vọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga

Chuyến thăm của Thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng từ ngày 14-12-2009 đã tiếp tục khẳng định cần phải thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga trong thời gian tới. Hai bên đã ký kết được nhiều hiệp định quan trọng trong hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, quân sự và nhất trí sẽ sớm ký kết hiệp định thương mại tự do song phương để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai phía trong thời gian tới.

Mặc dù quan hệ Việt - Nga là quan hệ đối tác chiến lược, nhưng trên thực tế quan hệ này còn hết sức nhỏ bé và chưa tương xứng với vị trí và tầm quan trọng của nó. Điều đó do những nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, sau khi Liên Xô sụp đổ Liên bang Nga bị lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị hết sức sâu sắc và kéo dài trong suốt thập niên 90 của thế kỷ XX.

Thứ hai, trong những năm đầu, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại dựa vào phương Tây với hy vọng tìm kiếm được sự hỗ trợ của phương Tây để phát triển kinh tế đất nước, do vậy các khu vực khác, các bạn bè truyền thống chưa được quan tâm chú ý đúng mức. Từ năm 1994, Liên bang Nga mới thay đổi chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng Đông - Tây, chú ý tới khu vực Châu Á, trong đó có Việt Nam, nhưng thực chất chính sách đối ngoại cân bằng Đông - Tây phải đến năm 1997 mới được thể hiện rõ.

Thứ ba, sự giải thể khối SEV, vốn là trong tâm trong quan hệ hợp tác của các nước XHCN và việc thay đổi cơ chế hợp tác từ nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau sang nguyên tắc thị trường bình đẳng, cùng có lợi đều là mối mẻ với cả hai phía. Trước khi Liên Xô sụp đổ, quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên Xô nói riêng, các nước XHCN nói chung chủ yếu thực hiện trong khuôn khổ HĐTTKT (SEV),

sự hợp tác với bên ngoài là chỉ để bù đắp những thiếu hụt mà bản thân trong nội khối không tự đảm bảo được. Điều đặc biệt là sự hợp tác giữa các nước này theo cơ chế phối hợp kế hoạch là chính, dựa trên cơ chế kế hoạch tập trung của các quốc gia. Do vậy, khi chuyển sang cơ chế hợp tác mới cả hai phía đều có những khó khăn bước đầu.

Như vậy, có thể thấy sau khi Liên Xô sụp đổ, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, với truyền thống hợp tác hữu nghị, với nhu cầu và lợi ích của cả hai phía, quan hệ này đã từng bước được hồi phục và phát triển. Bước vào thế kỷ XXI, quan hệ hai nước chuyển sang giai đoạn phát triển mới về chất trên cơ sở khẳng định quan hệ đối tác chiến lược trong chuyến thăm chính thức của Tổng thống Nga V. Putin từ ngày 28-2 đến ngày 2-3-2001. Triển vọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Liên bang Nga trong thế kỷ XXI là rất tươi sáng, điều đó dựa trên những căn cứ chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, bước vào thế kỷ XXI nước Nga đã thoát ra khỏi khủng hoảng. Sau hai nhiệm kỳ lãnh đạo của tổng thống Putin, nước Nga đã thu được nhiều thành tựu quan trọng về mọi mặt, chính trị từng bước ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Cụ thể, năm 2003, GDP tăng 7,3%, đạt 462,5 tỷ USD, năm 2004, GDP tăng 6,9%, đạt 583,3 tỷ USD, năm 2005, GDP tăng 6,4%, năm 2006 tăng 6,9%... Tính chung tăng trưởng trong những năm vừa qua đạt 6,7%, gấp đôi so với tăng trưởng trung bình của các nước phát triển. Về mặt đối ngoại, tiếp tục khẳng định chiến lược phát triển cân bằng Đông-Tây, ưu tiên hợp tác với các nước trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương, trong đó có các bạn hàng truyền thống ở Đông Nam Á.

Việt Nam sau hơn hai mươi năm đổi mới cũng đã thu được những thành tựu hết sức to lớn trên tất cả các mặt. Điều đó tạo điều kiện cho Việt Nam mở rộng quan hệ đối ngoại nói chung, phát triển quan hệ với các

bạn bè truyền thống nói riêng. Hiện nay, Việt Nam đang tích cực công cuộc đổi mới nhằm chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Phát triển quan hệ với các bạn bè truyền thống là một trong những hướng ưu tiên.

Thứ hai, về vị thế địa chính trị, địa kinh tế, tuy Nga và Việt Nam không gần nhau, nhưng trong bài toán tổng thể phát triển đối ngoại, cả hai phía đều có nhiều điểm quan trọng có thể tận dụng được ở nhau. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và tăng cường hợp tác liên khu vực, thì Việt Nam có vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á mà Nga rất muốn tận dụng. Trong ASEAN, Việt Nam là đối tác truyền thống, đã từng là đồng minh chiến lược của Nga.

Thứ ba, về tiềm năng và thế mạnh của hai phía có thể bổ sung cho nhau rất tốt. Liên Bang Nga là nước giàu tài nguyên, có nền khoa học kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là những ngành liên quan đến công nghiệp quốc phòng an ninh. Với sự tin cậy với nhau trong lịch sử sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hai phía tăng cường hợp tác về nhiều mặt.

Thứ tư, Việt Nam và Liên bang Nga được kế thừa quan hệ truyền thống trong suốt nhiều thập kỷ trong lịch sử. Hai bên đã có thời kỳ dài hợp tác vừa là đồng chí, vừa là anh em. Đặc biệt, có rất nhiều người Việt Nam được đào tạo ở Liên Xô trước kia, Liên bang Nga ngày nay đang là những nhân tố quan trọng duy trì và phát triển quan hệ hợp tác giữa hai phía.

Thứ năm, cộng đồng người Việt Nam ở Nga khá đông. Hiện nay họ đang làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, là cầu nối quan trọng trong phát triển quan hệ của hai nước trong tương lai.

Như vậy, triển vọng phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt - Nga trong thế kỷ XXI là rất tươi sáng. Điều đó xuất phát từ chính lợi thế tự nhiên vốn có và truyền thống lịch sử phát triển quan hệ của hai phía và đồng thời cũng sẽ đáp ứng được nhu cầu và lợi ích của cả hai bên.

Để tiếp tục phát triển quan hệ hai nước trong điều kiện mới, thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược này, bên cạnh những lĩnh vực hợp tác mũi nhọn mà hai nước đang thực hiện như dầu khí, năng lượng, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật v.v..., cả hai phía cần phải tập trung giải quyết những vấn đề chính sau:

- *Tiến hành cải cách trong lĩnh vực thanh toán và sự hỗ trợ của ngân hàng* trong hoạt động xuất khẩu giữa hai nước, đặc biệt là sự hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước, vì hiện nay doanh nghiệp của cả hai nước đều thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm. Trong thời gian trước mắt, Chính phủ hai nước tăng cường các biện pháp quản lý vĩ mô, kích thích doanh nghiệp hai nước hợp tác với nhau, kể cả các biện pháp hỗ trợ ban đầu cần thiết. Cả Nga và Việt Nam cần phải từng bước đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh hàng hóa của mình so với hàng hóa cùng loại của các nước khác.

Việc thành lập Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga vào tháng 11-2006 có ý nghĩa quan trọng trong giải quyết những khó khăn trong khâu thanh toán giữa hai nước. Năm 2009 tổng tài sản của VRB đã đạt 430 triệu USD, trong đó vốn tự có là 63 triệu USD. Sau 3 năm hoạt động, VRB đã từng bước khẳng định vai trò cầu nối trong việc thúc đẩy hoạt động thương mại, đầu tư giữa hai nước.

- *Về phía doanh nghiệp tham gia hợp tác của cả hai phía, cần phải hoàn thiện các biện pháp hợp tác mới dựa trên nguyên tắc của nền kinh tế thị trường*, tăng cường khả năng thích ứng của các doanh nghiệp trong điều kiện mới. Các doanh nghiệp phải chủ động tìm hiểu thị trường, làm thị trường cho mình, cạnh tranh có hiệu quả với các doanh nghiệp khác.

- *Khuyến khích cộng đồng người Việt Nam đang hoạt động kinh doanh tại Liên bang Nga trong việc xây dựng phát triển*

nguồn hàng hóa của Việt Nam vào thị trường Liên bang Nga, cũng như tìm kiếm những nguồn hàng có hiệu quả cung cấp về Việt Nam, tạo điều kiện để chúng thực sự trở thành cầu nối quan trọng giữa trong nước và ngoài nước. Do nhiều nguyên nhân khác nhau chúng ta hiện có đội ngũ đông đảo người Việt Nam đang học tập, công tác và kinh doanh ở Nga. Đa phần trong số họ là những người có trình độ, rất am hiểu về nước bạn. Trong những năm vừa qua họ đã góp phần đáng kể trong việc phát triển các mối quan hệ kinh tế giữa hai nước. Hiện nay các doanh nghiệp của Việt Nam ở Nga hoạt động khá phong phú trên các lĩnh vực khác nhau từ xuất nhập khẩu đến đầu tư, dịch vụ. Các hàng hóa được họ xuất sang Nga cũng rất đa dạng, chủ yếu là hàng may mặc thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp. Hình thức kinh doanh khá đặc trưng của người Việt ở Nga là việc hình thành các trung tâm thương mại để từ đó tập trung hàng hóa vừa phân phối đi các nơi, vừa bán lẻ tại chỗ để phục vụ nhu cầu nhân dân địa phương. Những năm đầu, những trung tâm thương mại kiểu này là nơi tiêu thụ rất tốt sản phẩm của nước ta. Chúng ta có đội ngũ người lao động nằm rải rác ở hầu hết các thành phố của Liên Xô trước kia, do vậy rất thuận lợi cho việc phân phối hàng hóa từ trung tâm tới các nơi đó. Tuy nhiên những năm gần đây do sức cạnh tranh hàng hóa của chúng ta thấp, cho nên các cơ sở kinh doanh này của ta buộc phải chuyển sang kinh doanh hàng hóa từ các nước khác như hàng hóa của Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước Đông Âu. Ngoài ra, thời gian vừa qua do nhiều nguyên nhân khác nhau hình ảnh của người Việt Nam ở Liên bang Nga bị méo mó đi rất nhiều, các phương tiện thông tin đại chúng của bạn có rất nhiều bài viết

phản ánh không khách quan về cộng đồng người Việt Nam ở Nga, đặc biệt là sau sự kiện đóng cửa ốp Saliút 3. Rõ ràng là cần phải có những hình thức kinh doanh mới đối với người Việt ở Nga; thay bằng việc hình thành các ốp bán hàng trước đây, cần phải có những chính sách thích hợp sẽ phát huy lợi thế không nhỏ của đội ngũ này trong việc phát triển hợp tác giữa hai nước, đặc biệt trong việc thâm nhập hàng hóa của chúng ta vào thị trường Nga. Trong điều kiện mới, với những yêu cầu mới đang đặt ra rất nghiêm khắc cho sự phát triển của cộng đồng người Việt Nam tại Nga một cách bài bản, có đầu tư, chiến lược phát triển lâu dài. Phải có chiến lược hội nhập sâu vào xã hội sở tại, từng bước thích nghi với lối làm ăn hiện đại, văn minh.

Tóm lại, với những tiềm năng, lợi thế và những nỗ lực của cả hai phía hiện nay, có cơ sở để khẳng định rằng trong tương lai quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga sẽ có nhiều cơ hội để phát triển. Theo như khẳng định của lãnh đạo hai Nhà nước, cần củng cố và mở rộng hơn nữa mối quan hệ đó trên cơ sở ổn định bền vững lâu dài; đưa quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu và có hiệu quả hơn để tương xứng với tiềm năng to lớn và đáp ứng nguyện vọng, lợi ích của cả hai nước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Thuấn và Nguyễn An Hà (chủ biên): Liên bang Nga trong tiến trình gia nhập WTO. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.
2. Nguyễn Quang Thuấn (chủ biên): Quan hệ Nga - ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.
3. Tuyên bố chung Việt Nam- Liên bang Nga ngày 16-12-2009.